

## **An ninh con người nhìn từ khía cạnh bạo lực và quấy rối tình dục với phụ nữ và trẻ em ở Việt Nam**

**Nguyễn Thị Nga\***

**Tóm tắt:** An ninh con người là một trong những vấn đề cơ bản cần được bảo vệ của mỗi cá nhân trước những đe dọa, trong đó có vấn đề bạo lực và quấy rối tình dục ở phụ nữ và trẻ em. Vấn đề này cũng chính là cản trở sự phát triển của con người, khi một bên là những người lao động (phụ nữ) và một bên là cả một thế hệ tương lai (trẻ em) sẽ ra sao khi thể chất chưa được bảo vệ trước sự đe dọa. Họ sẽ hòa nhập và phát triển bản thân như thế nào khi chưa chủ động trong việc đảm bảo an toàn cho bản thân ở nơi công cộng hay chính trong gia đình của mình. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu để trình bày về tình hình bạo lực, phân tích vai trò của cộng đồng và vai trò của phụ nữ và trẻ em có thể chủ động bảo vệ bản thân trong vấn đề bạo lực và quấy rối tình dục. Từ đó chỉ ra một số vấn đề về bạo lực và quấy rối tình dục ở phụ nữ và trẻ em từ góc độ an ninh con người.

**Từ khóa:** Phụ nữ; Trẻ em; Bạo lực; Quấy rối tình dục; An ninh con người.

Ngày nhận bài: 2/5/2019; ngày chỉnh sửa: 17/5/2019; ngày duyệt đăng: 3/6/2019.

---

\* ThS., Viện Nghiên cứu Con người, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

## 1. Giới thiệu về cách tiếp cận và khái niệm

Cách tiếp cận an ninh con người là cần thiết để bảo đảm cho con người có được cuộc sống an toàn trước những đe dọa từ bên ngoài. Khái niệm “an ninh con người” là sự an toàn trước các đe dọa thường xuyên, các cú sốc bất ngờ như đói khát, bệnh tật, áp bức; hay gây tổn hại trong cuộc sống hàng ngày tại nơi làm việc, ở nhà hay trong các cộng đồng (UNDP, HDR, 1994); “Bạo lực” có nghĩa là những hành vi cố ý sử dụng vũ lực có khả năng gây tổn hại về thể chất, thương tích, khuyết tật và trong trường hợp nghiêm trọng nhất là tử vong (UN Women, 2017: 47); “Quấy rối tình dục” bao gồm các cử chỉ, hành vi khiến đối phương cảm thấy khó chịu về mặt tâm lý và tình dục như việc nam giới nhìn chằm chằm, cố ý để lộ các bộ phận sinh dục, huýt sáo trên gheo, bình phẩm về hình thức bên ngoài hay ve vãn, nhắn tin bằng những tin nhắn gợi dục (Action Aid, 2014: 7).

Khái niệm “cộng đồng” được hiểu là cộng đồng tổ chức, trong đó chủ yếu tập trung vào các tổ chức chính trị- xã hội bởi phần lớn các tổ chức chính trị- xã hội đều được tổ chức theo những khuôn mẫu, với những nguyên tắc vận hành, hoạt động và cấu trúc nào đó. Yếu tố tổ chức chính là một trong những thành phần quan trọng nhất tạo nên tính thống nhất và bền vững của cộng đồng (Phạm Hồng Tung, 2009: 21-29).

## 2. Thực trạng bạo lực và quấy rối tình dục phụ nữ và trẻ em

Bạo lực và quấy rối tình dục phụ nữ và trẻ em gái là một vi phạm nghiêm trọng trong nguyên tắc về quyền con người. Nó bao gồm bạo lực về thể chất, bạo lực về tinh thần, bạo lực về tình dục thường diễn ra ở nơi công cộng, nơi làm việc, trường học, thậm chí ngay trong chính gia đình. Với những trẻ em khi những đe dọa tiềm ẩn ở khắp mọi nơi trong xã hội, đã phần nào ảnh hưởng tới quá trình hình thành, phát triển nhân cách ở những trẻ em bị bạo lực và quấy rối tình dục. Đối với phụ nữ sẽ là một rào cản để phát triển bản thân, hòa nhập xã hội, mỗi khi xuất hiện đều có cảm giác sợ hãi. Bạo lực ở phụ nữ có một tác động sâu hơn với những tác động trước mắt, tác động lâu dài đến sức khỏe thể chất, tinh thần của người phụ nữ, ảnh hưởng tới sinh hoạt hàng ngày và các vấn đề về làm việc, chăm sóc con cái.

Tình hình bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang là vấn đề đáng báo động. Theo WHO, chỉ tính riêng tỉ lệ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái ước tính là có khoảng 35% đã từng trải qua bạo lực về thể chất và bạo lực tình dục bởi bạn tình hoặc bạo lực tình dục bởi người khác gây ra (UN Women, 2017: 24). Những con số đã phản ánh phần nào về vấn nạn bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em ở trên thế giới hiện nay. Chỉ tính riêng tình trạng bạo lực về tình dục hoặc tình dục gây ra do bạn tình đối với phụ nữ ở các nước Đông Nam Á trong cuộc đời của họ và trong 12 tháng qua (trong khoảng 1 năm trở lại đây), thì Việt Nam đứng thứ hai về số vụ bạo lực trong cuộc đời (chỉ sau Thái Lan) và đứng thứ 3 trong 12 tháng qua. Có thể thấy tình trạng bạo lực tình dục ở Việt Nam không những không giảm, mà nó còn có chiều hướng tăng lên về số vụ (Bảng 1).

**Bảng 1. Tỷ lệ bạo lực tình dục phụ nữ ở các nước Đông Nam Á (2007-2017) (%)**

STT	Quốc gia	Cả đời	12 tháng
1	Thái Lan (tại 2 tỉnh)	44,0	22,0
2	Việt Nam	34,4	9,0
3	Cam pu chia	20,9	7,7
4	In đô nê xi a	18,3	4,9
5	Mi an ma	17,3	11,0
6	Phi líp pin	16,9	7,1
7	Lào	15,3	6,0
8	Xinh ga po	6,1	0,9

Nguồn: UN Women: Hướng dẫn Khu vực Asean: Thu thập và sử dụng dữ liệu về Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái năm 2017.

Con số trên mới chỉ phản ánh một khía cạnh của bạo lực tình dục ở phụ nữ do bạo tình hoặc bị lạm dụng tình dục ở nơi công cộng để so sánh giữa các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nguồn số liệu chưa có được sự thống nhất, nhưng cũng phần nào phản ánh thực trạng bạo lực tình dục phụ nữ và trẻ em gái ở Việt Nam đã vào “top” đầu trong khu vực Đông Nam Á. Báo cáo cũng đã chỉ ra những phụ nữ bị lạm dụng tình dục ở Việt Nam có khoảng 3% bị lạm dụng trước tuổi 15 và thủ phạm thường là người lạ (UN Women, 2017: 26). Tuy nhiên cũng có một số trường hợp là do người quen và người thân.

Tình trạng bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam diễn ra khá cao so với các nước trong khu vực xuất phát nhiều nguyên nhân, nhưng có lẽ nguyên nhân chính là đối với nhiều phụ nữ, việc bị bạo lực trong gia đình hoặc nơi công cộng họ coi như là một điều hỗ thẹn, tủi nhục và nhạy cảm nên sẽ cố gắng giấu được thì sẽ tốt cho bản thân và gia đình.

Cùng với sự phát triển của kinh tế- xã hội thì các dạng bạo lực ở phụ nữ cũng có sự đa dạng về các hình thức tại Việt Nam. Trong các hình thức bạo lực thì bạo lực về tinh thần chiếm tỷ lệ khá cao. Đây là một trong những loại hình bạo lực xuất hiện khá phổ biến trong xã hội hiện đại khi người phụ nữ được trang bị nền tảng tri thức, cơ hội tham gia vào hoạt kinh tế, và không phụ thuộc nhiều vào kinh tế của người đàn ông. Vì thế, việc bị bạo lực về thể chất có thể sẽ hạn chế, thay vào đó là bạo lực về tinh thần. Bạo lực tinh thần, còn nguy hiểm hơn về bạo lực thể xác, bởi ảnh hưởng không chỉ đơn thuần về tinh thần, mà nó bào mòn con người hàng ngày, hàng giờ và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, công việc và cơ hội tiếp cận xã hội khác của người phụ nữ.

Tình trạng bạo lực ở trẻ em tại Việt Nam cũng là một vấn đề đáng báo động của xã hội hiện nay. Bạo lực không chỉ diễn ra ở nơi công cộng (ngoài đường, bến xe, công viên...) mà nó diễn ra ở ngay cả trong môi

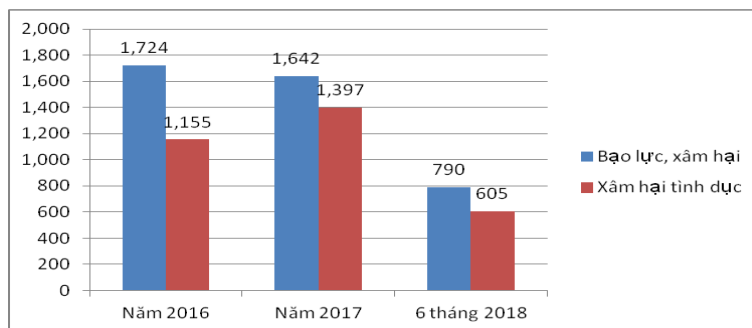
trường giáo dục (nhà trường). Có khoảng 20% trẻ em gái và trẻ em trai 8 tuổi nói rằng các em từng bị trừng phạt thân thể ở trường. (Kim Thoa, 2017). Điều đáng nói là, môi trường giáo dục trẻ (nhà trường) là nơi giáo dục cả về nhân cách, cả về kiến thức lại cũng chính là nơi có bạo lực thân thể với trẻ em bằng nhiều hình thức như trường hợp giáo viên nhét giẻ lau bảng vào miệng học sinh, giáo viên cho các bạn cùng lớp trừng trị bạn học khi mắc lỗi, thầy giáo làm học trò mang thai... Nếu tình trạng này còn tồn tại và chưa có biện pháp khắc phục thì nó sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của trẻ em sau này, ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý, cũng như kết quả học tập.

Trong nghiên cứu của các Tổ chức Action Aid, Plan quốc tế tại Việt Nam và Trung tâm CGFED, trong số những phụ nữ và trẻ em được hỏi thì có đến 87% số người trả lời đã từng bị quấy rối tình dục tại nơi công cộng (Action Aid, 2014: 5).

Xâm hại tình dục với trẻ em cũng đáng báo động. Theo thống kê của Bộ Công an, tính riêng năm 2018 cả nước có 1.269 vụ xâm hại tình dục trẻ em (chiếm 82% so với tổng số vụ xâm hại trẻ em nói chung), chủ yếu tập trung ở các thành phố lớn, trong đó thành phố Hà Nội đứng đầu cả nước về số vụ trẻ em bị xâm hại tình dục với 425 vụ hiếp dâm (Nguyễn Trường, 2019).

Theo Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF), trong giai đoạn 2011-2015 ở Việt Nam đã ghi nhận 5.300 vụ việc xâm hại tình dục trẻ em, đối tượng chủ yếu là trẻ em gái. Tình trạng bị bạo lực, đặc biệt là bạo lực tình dục ở trẻ em gái sẽ không chỉ ảnh hưởng đến thể xác, tâm lý, mà nó còn ảnh hưởng đến việc lựa chọn bạn đời, đến cả tương lai của các em sau này.

**Biểu đồ 1. Tình hình bạo lực, xâm hại và xâm hại tình dục trẻ em ở Việt Nam**



Nguồn: Hội nghị trực tuyến toàn quốc đầu tiên của Việt Nam năm 2018 về công tác bảo vệ trẻ em.

Có thể thấy, tình trạng bạo lực ở phụ nữ và trẻ em ở trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng đang là vấn đề cần được toàn xã hội quan tâm. Cũng đã có nhiều hội nghị, hội thảo bàn về vấn đề này, tuy nhiên bạo lực vẫn chưa được đẩy lùi mà còn có chiều hướng ngày càng gia tăng, xuất hiện những biểu hiện tinh vi và phức tạp. Hiện nay tình trạng bạo lực diễn ra khá phổ biến, nó không chỉ “lén lút”, “vụng trộm” hay ở những vùng quê xa, mà diễn ra ở những nơi được coi là văn minh, ở các khu đô thị hiện đại có gắn camera giám sát vẫn còn những vụ xâm hại phụ nữ và trẻ em gái.

Số liệu được công bố tuy đã phản ánh được tình trạng bạo lực khá phổ biến, nhưng nó có thể chỉ là tảng băng nổi trong những tảng băng chìm mà chưa được tố giác, hoặc chưa được thông kê đầy đủ. Do nhiều nguyên nhân mà người bị bạo lực, xâm hại không trình báo. Mặc dù, pháp luật của nước ta có những khung hình phạt đối với vấn đề bạo lực, xâm hại tình dục nhưng mức xử phạt chưa đủ sức răn đe.

### **3. Vai trò của cộng đồng đối với bạo lực phụ nữ và trẻ em ở Việt Nam**

Vấn đề bạo lực phụ nữ và trẻ em ở Việt Nam ngày càng được nhà nước và các tổ chức xã hội quan tâm. Nhưng trên thực tế vai trò của các tổ chức này đối với những phụ nữ và trẻ em lại chưa được phát huy tối đa trong bảo vệ phụ nữ và trẻ em khỏi bạo lực, không phải do họ thụ động, mà do chính những người bị bạo lực không tìm đến các tổ chức để tìm sự giúp đỡ. Điều này đã phần nào phản ánh được hai vấn đề đang tồn tại trên thực tế về vai trò của cộng đồng: 1/ do người dân chưa tin hoặc trong quan niệm in sâu trong tâm thức của người dân vấn đề bạo lực là vấn đề của cá nhân, của gia đình nên chưa cần phải nhờ đến các tổ chức ngoài xã hội; 2/ hoạt động truyền thông về vai trò, chức năng của các tổ chức trong việc hỗ trợ những nạn nhân bị bạo lực chưa thật sự hiệu quả.

Mặc dù vai trò của cộng đồng trong việc hỗ trợ và can thiệp nhằm hạn chế tình trạng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em là quan trọng nhưng lại chưa được sử dụng rộng rãi như là công cụ hỗ trợ và bảo vệ bản thân. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, trong đó nổi bật là tâm lý e ngại hoặc xấu hổ, hoặc là do sự kỳ thị quá lớn của xã hội đã tạo điều kiện cho vấn đề bạo lực ngày càng gia tăng. Những quan niệm của người dân đã vô tình đánh mất đi quyền được bảo vệ của bản thân đã được quy định trong pháp luật của Việt Nam của chính những người bị hại. Những nguyên nhân này đã phần nào ảnh hưởng không nhỏ đến việc tìm sự giúp đỡ của cộng đồng khi phụ nữ hoặc trẻ em bị bạo lực, nhất là bạo lực về tình dục.

Có nhiều nghiên cứu cũng đã chỉ ra về tình trạng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em là chỉ khi nào người bị bạo hành không thể chịu đựng được (do đánh đập gây ra thương tích, hoặc bị đe dọa đến tính mạng...) khi đó mới tìm tới sự hỗ trợ từ cộng đồng. Khi bạo lực đã để lại thương tích thì vai trò

của cộng đồng hay tổ chức chủ yếu là giải quyết hậu quả của việc bạo lực, mà không phải là can thiệp hoặc hỗ trợ nhằm ngăn ngừa hoặc bảo vệ.

Yêu cầu đối với cộng đồng là cần phải có những hành động cụ thể và thiết thực hơn nhằm xóa bỏ những định kiến đã ăn sâu vào tiềm thức của mỗi người trong vấn đề bạo lực với phụ nữ và trẻ em, nhất là bạo lực tình dục. Mặc dù vai trò và chức năng của tổ chức và cộng đồng rất lớn trong việc hạn chế tình trạng bạo lực ở phụ nữ và trẻ em, nhưng vì định kiến của xã hội, vì tính cam chịu, hay vì sự thiếu hiểu biết... mà vấn đề này chưa được người dân tiếp nhận và sử dụng như một công cụ hỗ trợ nhằm hạn chế hoặc có thể đẩy lùi tình trạng bạo lực ở phụ nữ và trẻ em, nhất là đối với tình trạng lạm dụng tình dục ở trẻ em gái.

Để phát huy vai trò của cộng đồng trong hạn chế và ngăn cản tình trạng bạo lực, cần tuyên truyền về hậu quả của bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em và vai trò của họ trong vấn đề này, để người dân tin tưởng cộng đồng như là ngôi nhà thứ hai nhằm hỗ trợ và giúp cho họ có thể thoát ra được sự ám ảnh và sợ hãi trước mối đe dọa từ bạo lực. Ngoài việc tạo ra một địa chỉ tin cậy để phụ nữ và trẻ em tìm đến khi có nguy cơ bị bạo lực, thì vai trò của cộng đồng trong việc tạo ra một môi trường an toàn tại nơi công cộng là rất cần thiết. Vai trò của cộng đồng chính là tạo ra một không gian an toàn và lành mạnh tại nơi công cộng để đảm bảo an toàn cho phụ nữ và trẻ em mỗi khi xuất hiện.

#### **4. Vai trò chủ thể của phụ nữ và trẻ em đối với vấn đề bạo lực và quấy rối tình dục hiện nay**

Có thể khẳng định rằng, vai trò của chủ thể của mỗi cá nhân trước bất cứ vấn đề nào trong đời sống xã hội đều đóng vai trò quyết định đến sự thành bại của cá nhân đó. Để phụ nữ và trẻ em làm chủ được bản thân trước vấn đề bạo lực hiện nay, cần phải trang bị cho họ về kiến thức, khả năng chủ động về kinh tế, kỹ năng phòng ngừa, cũng như những kỹ năng sống có thể đảm bảo họ sẽ không gặp nguy hiểm trước những mối đe dọa.

Kiến thức về pháp luật hay về quyền là cần thiết để phụ nữ và trẻ em có thể sử dụng như một công cụ hỗ trợ đắc lực. Để vấn đề bạo lực được tố giác sớm hơn, khi nó mới manh nha thì phụ nữ và trẻ em phải biết cách bảo vệ bản thân, trước tiên là phải hiểu được những quyền lợi của bản thân, hoặc pháp luật sẽ trừng trị những kẻ gây bạo lực để họ chủ động hơn trong việc tố giác hành vi bạo lực không chỉ ở gia đình mà còn ở cả những nơi công cộng.

Phụ nữ cần phải có một hệ thống tri thức để có thể độc lập về kinh tế, chỉ khi chủ động trong kinh tế thì sẽ chủ động trong những quyết định khác của gia đình, trong đó có cả việc tố giác khi bị bạo hành ở trong gia đình và ở nơi công cộng. Đối với trẻ em, ngoài trang bị kiến thức về pháp luật, về quyền, cũng cần trang bị cho em những tri thức, kỹ năng để các em có thể ứng phó trước những đe dọa từ bạo lực từ bên ngoài. Vai trò của chủ thể là

quan trọng, nhưng cũng cần phải có những biện pháp hỗ trợ từ bên ngoài (cộng đồng, cụ thể là tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ) nhằm tạo ra môi trường an toàn và thân thiện để những người bị bạo hành có thể tin tưởng khi tìm đến sự giúp đỡ. Thứ hai là cần có tính chủ động trong việc trang bị kiến thức, kỹ năng cần có để không phải rơi vào tình huống nguy hiểm là cách tốt nhất để tránh rủi ro cả trong gia đình và ngoài xã hội. Cần chủ động trong việc tố giác và khai báo tình trạng bạo lực của bản thân đến cộng đồng để có biện pháp can thiệp và bảo vệ trước những đe dọa từ bạo lực. Cần phải có các chiến dịch truyền thông nhằm thay đổi hành vi, thay đổi quan niệm cũng như thay đổi sự kỳ thị của xã hội đối với vấn đề bạo lực, đặc biệt là bạo lực tình dục đối với phụ nữ và trẻ em.

Như vậy, có thể thấy vấn đề bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em nó không chỉ dừng lại ở tình trạng bạo lực, mà nó còn là vấn đề an ninh con người. Theo định nghĩa của UNDP thì an ninh con người với hàm ý đối với mỗi cá nhân, rộng hơn là một cộng đồng cần được thoát khỏi trước tiên là sự thiếu thốn và thứ hai là thoát khỏi sự sợ hãi. Theo định nghĩa của UNDP thì vấn đề bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em sẽ tập trung nhiều hơn vào về thứ hai là phải làm sao để những đối tượng này thoát ra khỏi sự sợ hãi đối với vấn đề này kể cả trong gia đình và ngoài xã hội.

Đã có nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, an ninh cá nhân thường bị đe dọa được xác định bởi các hành vi bạo lực trong xã hội thường xuất phát từ tâm lý căng thẳng, các vấn đề tài chính, nghề nghiệp, bệnh tật, thai sản... và tình trạng bạo lực sẽ giảm khi phụ nữ hoặc đối tác của họ (nam giới) có thu nhập ổn định (Đặng Xuân Thanh, 2016: 91). Nhìn từ góc độ an ninh cá nhân, có thể thấy do bản chất của nó đa dạng và phức tạp từ các mối đe dọa, chính vì vậy, vai trò của chủ thể trong việc giảm thiểu và đẩy lùi vấn đề bạo lực là rất quan trọng. Nó cần phải được thực hiện một cách tích cực và chủ động để phụ nữ và trẻ em có thể ứng phó được trước những đe dọa có thể xảy ra đối với bản thân.

Đối với an ninh công cộng thì xã hội cần phải có môi trường sống đảm bảo mỗi người dân khi đi ra đường luôn luôn được bảo vệ khỏi những mối đe dọa từ bên ngoài. Để đảm bảo được một môi trường công cộng an toàn khi mỗi công dân có thể yên tâm ra ngoài thì cần phải phát huy tốt vai trò của cộng đồng trong đó quan trọng hơn là vai trò của các tổ chức xã hội. Cần phải tuyên truyền, giáo dục vai trò, ý thức của mỗi cá nhân cần có trách nhiệm đảm bảo an toàn cho bản thân, an toàn cho xã hội bằng việc tố giác, can thiệp vào những vụ bạo lực nói chung và bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em nói riêng.

## 5. Kết luận

Như vậy, có thể thấy vấn đề bạo lực ở phụ nữ và trẻ em theo góc độ an ninh con người chủ yếu là làm thế nào để đảm bảo cho những đối tượng

này thoát ra khỏi sự sợ hãi trước những đe dọa từ bên ngoài. Đáng báo động hơn, chính là những người đã bị bạo lực hoặc là lo sợ bị bạo lực sẽ luôn luôn bị ám ảnh hoặc không tự tin khi tiếp xúc với xã hội, khi tiếp xúc với xã hội bên ngoài họ sẽ dễ bị lừa, hoặc do sự bất mãn rồi chủ động tham gia vào những hoạt động phi pháp... cần phải đảm bảo an ninh con người trên cả phương diện tinh thần và thể xác đối với phụ nữ và trẻ em, nhằm tạo ra một môi trường an toàn để họ có cơ hội để phát triển bản thân và hòa nhập xã hội. Để đảm bảo an ninh cho từng cá nhân thì một cộng đồng phải luôn ở trong tình trạng đảm bảo an ninh, khi đó các cá nhân trong cộng đồng ấy cũng có chiều hướng được bảo vệ tốt hơn, đặc biệt đối với những nhóm cộng đồng có sở hữu vốn con người, cũng như vốn xã hội ở mức cao (Đặng Xuân Thanh, 2016: 331).

Chính vì vậy, vấn đề an ninh con người nhìn theo chiều hướng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em cần phải được đảm bảo theo hai chiều cạnh là an ninh cá nhân và an ninh công cộng. Hai chiều cạnh của an ninh con người nhìn từ góc độ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em cần phải có mối quan hệ với nhau chặt chẽ, nhằm tạo ra không gian an toàn không chỉ ở nơi công cộng, mà ở chính trong môi trường gia đình và tự bảo vệ bản thân trước những đe dọa từ bên ngoài bằng việc trang bị kiến thức, kỹ năng, chủ động tố giác đối tượng phạm tội. Để làm được điều này, thì cần phải có sự chung tay góp sức của toàn xã hội cả trên phương diện bảo vệ (xây dựng không gian an toàn cho phụ nữ và trẻ em ở nơi công cộng; các biện pháp can thiệp kịp thời nhằm hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực, trao quyền cho cộng đồng; xây dựng mô hình tổ chức để cộng đồng chủ động tham gia bảo vệ an ninh cho bản thân...). Điều quan trọng nhất chính là làm thế nào để thay đổi nhận thức của cộng đồng đối với nạn nhân bị bạo hành cởi mở hơn trong việc chia sẻ các vấn đề của bản thân đang gặp phải. ■

### Tài liệu trích dẫn

- Actionaid. 2014. Thành phố an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái: Nơi giấc mơ thành sự thật.
- Đặng Xuân Thanh, Đào Thị Minh Hương. 2016. Đảm bảo an ninh con người Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Nxb. Khoa học Xã hội.
- Kim Thoa. 2017. Gần 70% trẻ em Việt Nam đang bị hành xử bạo lực. <https://tuoitre.vn/gan-70-tre-em-viet-nam-dang-bi-hanh-xu-bao-luc-20171101135040359.htm>.
- Mình Châu. 2018. Mỗi năm, cả nước có khoảng 2000 trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại. <https://congluan.vn/moi-nam-ca-nuoc-co-khoang-2-000-truong-hop-tre-em-bi-bao-luc-xam-hai-post41612.html>.



- Nguyễn Trường. 2019. 1141 trẻ em bị xâm hại tình dục trong năm 2018. <https://dantri.com.vn/xa-hoi/1141-tre-em-bi-xam-hai-tinh-duc-trong-nam-2018-2019011217304825.htm>.
- Phạm Hồng Tung. 2009. “Cộng đồng: Khái niệm, cách tiếp cận và phân loại nghiên cứu”. *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 12.
- UNDP. 1994. Báo cáo phát triển con người năm 1994.
- UNDP. 2014. Human Development Report.
- UNVN. 2014. Từ bạo lực gia đình đến bạo lực giới tại Việt Nam: Mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực (tài liệu thảo luận của Liên Hợp Quốc).
- UNWM. 2017. Hướng dẫn khu vực ASIAN thu thập và sử dụng dữ liệu về Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.